

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 80, Lô D3, KDC 3, Tổ 104, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Dương Minh C, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 80, Lô D3, KDC 3, Tổ 104, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Minh C chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2004, ngày 27 tháng 01 năm 2004 tại UBND phường G, quận L, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không có hạnh phúc. Bà H và ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do bà H và ông C đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị H và ông Dương Minh C có 03 con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 03/8/2004, Dương Bảo M, sinh ngày 12/10/2008 và Dương Bảo L, sinh ngày 28/8/2013. Bà H và ông C thỏa thuận giao 03 con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 03/8/2004, Dương Bảo M, sinh ngày 12/10/2008 và Dương Bảo L, sinh ngày 28/8/2013 cho ông Dương Minh C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Thỏa thuận của bà H, ông C phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Dương Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Dương Bảo N, sinh ngày 03/8/2004, Dương Bảo M, sinh ngày 12/10/2008 và Dương Bảo L, sinh ngày 28/8/2013 cho ông Dương Minh C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Dương Minh C nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0041408 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND phường G, quận L  
Thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Nga**